

12/6

071.109

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (191 -)/DA21KNT

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

12/6/23Phòng thi: ĐT1.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114621008	Thạch Thị Ngọc Dung	10/02/2003	Nữ	9,8	5,3	7,6	001			
2	114621010	Trần Trung Hiếu	06/03/2003	Nam	9,0	5,3	7,2	002			
3	114621012	Nguyễn Quang Huy	15/02/2003	Nam	9,0	5,3	7,2	003			
4	114621014	Phạm Thị Như Huỳnh	06/06/2002	Nữ	9,5	3,0	6,3	004			
5	114621022	Đặng Quang Minh	06/12/2003	Nam	9,8	6,8	8,3	005			
6	114621027	Võ Văn Kỳ Nhân	06/07/2003	Nam	9,0	5,0	7,0	006			
7	114621034	Nguyễn Thị Thảo Quyên	15/06/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	007			
8	114621035	Nguyễn Ngọc Quyên	07/04/2003	Nữ	9,5	5,5	7,5	008			
9	114621046	Lê Kim Tuyền	03/10/2003	Nữ	9,5	6,5	8,0	009			
10	114621048	Trần Thái Ty	20/11/2003	Nam	9,5	7,0	8,3	010			
11	114621050	Thạch Yến Vy	22/07/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	011			
12	114621051	Nguyễn Thị Phượng Vy	04/07/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	012			
13	114621052	Nguyễn Khánh Vy	07/01/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	013			
14	114621055	Phạm Thị Như Ý	26/11/2002	Nữ	9,8	4,8	7,3	014			
15	114621058	Châu Quốc Đan	29/09/2003	Nam	9,5	6,8	8,2	015			
16	114621060	Nguyễn Thị Minh Thư	18/12/2003	Nữ	9,5	4,0	6,8	016			
17	114621061	Đỗ Lê Như	21/03/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	017			
18	114621066	Phạm Trương Mỹ Tâm	01/10/2002	Nữ	9,5	—	—	—	—		Vắng
19	114621070	Sơn Thị Ngọc Hoàng	20/02/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	019			
20	114621072	Huỳnh Mỹ Nhiên	22/01/2003	Nữ	9,5	4,8	7,2	020			
21	114621085	Ngô Thị Kim Ngân	30/11/2003	Nữ	9,5	6,5	8,0	021			
22	114621093	Trương Quốc Thái	06/12/2002	Nam	9,5	4,8	7,2	022			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21Tổng số tờ: 21

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 15 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra: